TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 20-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tài

Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Văn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Đăng K, sinh ngày 03/3/1992; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Bến Tre; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số E, ấp G (nay là ấp T), xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Trần Văn H, sinh năm 1967 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971 (còn sống); Vợ: Mai Thị Ngọc D, sinh năm 1993. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2019. Bị cáo có 01 người em sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2013/HSST ngày 26/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Chấp hành án tại Trại giam B, Bến Tre, đến ngày 05/3/2014 đã chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

**** Đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị R:*** Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Số E, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

- Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số E, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971. Nơi cư trú: số E, ấp G (nay là ấp T), xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Thanh H3, sinh năm 1994. Nơi cư trú: số A, ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992. Nơi cư trú: số E, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 27 tháng 8 năm 2024, Trần Đăng K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71C3 – 151.59 lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng từ Bến xe T đi xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre tìm cửa hàng M để đăng ký sim điện thoại. Lúc 10 giờ 43 phút cùng ngày, khi di chuyển đến Km79+350m đoạn thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, K không chú ý quan sát đoạn đường phía trước mà nhìn hai bên đường để tìm cửa hàng M dẫn đến xe Khoa đang điều khiển va chạm vào người bà Nguyễn Thị R đang đi bộ cùng chiều phía trước cách lề phải khoảng 1,45m theo hướng di chuyển của K, làm bà R ngã va đập mạnh phần đầu xuống mặt đường. Xe Khoa điều khiển không ngã, tiếp tục chạy tới một đoạn rồi dừng ở cặp lề phải theo hướng đang lưu thông. Ngay sau khi va chạm, K sử dụng xe 71C3 – 151.59 đưa bà R đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T rồi theo xe cấp cứu đưa bà R đến Bệnh viện N (tỉnh Bến Tre) để tiếp tục chữa trị nhưng bà R đã chết trên đường chuyển viện. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, K có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, qua xét nghiệm trong cơ thể không có nồng độ cồn, chất ma túy. Ngay sau khi bà R chết, K đến cơ quan Công an giao nộp 01 xe mô tô hai bánh biển số 71C3 – 151.59, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, màu sơn đen – đỏ, số máy: JC54E2025915, số khung: RLHJC5374EY008855. Cùng ngày, Cơ quan Công an cũng đã thu giữ niêm phong đoạn video từ camera an ninh ghi nhận diễn biến, hình ảnh lúc xảy ra tai nạn do ông Lê Thanh H3 (nhân viên Ngân hàng N1 chi nhánh huyện T) trích xuất, giao nộp.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, hai chiều, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 8,4m, có vạch kẻ đường đứt nét màu vàng ở giữa, chia lòng đường thành hai phần bằng nhau, mỗi bên rộng 4,2m. Hiện trường vụ tai nạn nằm trong phạm vi khu vực đông dân cư và theo chiều hướng đi từ Bến xe T đi xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre thì khu vực hiện trường nằm trong phạm vi có hiệu lực của biển báo hiệu số W207e (giao nhau với đường không ưu tiên). Vị trí nạn nhân ngã nằm trên phần đường xe chạy, cách mép đường chuẩn (theo hướng từ Bến xe T đi xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre) là 1,45m,

cách biển báo hiệu W207e là 5,2m. Khám xe mô tô hai bánh biển số 71C3 – 151.59 đã thu giữ phát hiện khớp nối cánh yếm bên trái và mặt nạ trước bị hở; không có gương chiếu hậu bên phải. Kỹ thuật an toàn phương tiện đều hoạt động bình thường.

Tại Kết luận giám định tử thi số 107/KLGĐTT – KTHS ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: nạn nhân Nguyễn Thị R chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

Tại Kết luận giám định số 883/2024/KL – KTHS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B đối với 01 USB bên ngoài có chữ TOSHIBA, 8GB chứa một File video, tên F: D07_20240827103459.mp4, size (dung lượng): 125MB, đã được niêm phong, kết luận: qua giám định nội dung hình ảnh của tập tin video gửi giám định (ký hiệu A): không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa. Hướng lưu thông của phương tiện, người đi bộ, vị trí va chạm: chi tiết được mô tả trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định. Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định gồm 03 trang giấy A4. H4 lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T toàn bộ đối tượng giám định. Các bản ảnh kèm theo kết luận giám định có nội dung như sau:

- Hình 1: Theo diễn biến nội dung hình ảnh của tập tin video gửi giám định (ký hiệu A) lúc "08-27-2024 Tue 10:37:15": hình ảnh người điều khiển xe mô tô hai bánh (ký hiệu 1) di chuyển trên đường theo hướng từ phía trên bên phải xuống phía dưới bên trái màn hình hiển thị. Hình ảnh người (ký hiệu 2) đi bộ trên đường cùng chiều phía trước người điều khiển xe mô tô hai bánh (ký hiệu 1).

- Hình 2: Theo diễn biến nội dung hình ảnh của tập tin video gửi giám định (ký hiệu A) lúc "08-27-2024 Tue 10:37:15": hình ảnh người điều khiển xe mô tô hai bánh (ký hiệu 1) di chuyển trên đường theo hướng từ phía trên bên phải xuống phía dưới bên trái màn hình hiển thị. Hình ảnh người (ký hiệu 2) đi bộ trên đường cùng chiều phía trước người điều khiển xe mô tô hai bánh (ký hiệu 1) - hình ảnh phóng to.

- Hình 3: Theo diễn biến nội dung hình ảnh của tập tin video gửi giám định (ký hiệu A) lúc "08-27-2024 Tue 10:37:16": hình ảnh người điều khiển xe mô tô hai bánh (ký hiệu 1) có va chạm với hình ảnh người (ký hiệu 2). Vị trí va chạm: phần đường phía trước bên trái của xe va chạm với hình ảnh người (ký hiệu 2). Vị trí va chạm chiếu xuống mặt đường: Ở phần đường bên phải theo hướng di chuyển của xe.

- Hình 4: Theo diễn biến nội dung hình ảnh của tập tin video gửi giám định (ký hiệu A) lúc "08-27-2024 Tue 10:37:16": hình ảnh người điều khiển xe mô tô hai bánh (ký hiệu 1) có va chạm với hình ảnh người (ký hiệu 2). Vị trí va chạm: phần đường phía trước bên trái của xe va chạm với hình ảnh người (ký hiệu 2). Vị trí va chạm chiếu xuống mặt đường: ở phần đường bên phải theo hướng di chuyển của xe. Hình ảnh vạch kẻ đường (ký hiệu số 3) - hình ảnh phóng to.

Kết quả thực nghiệm điều tra xác định trùng khớp với lời khai nhận của bị cáo, người làm chứng và kết quả giám định kỹ thuật số điện tử (đoạn video thu được).

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Đăng K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Đăng K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đăng K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Do bị cáo không đảm nhiệm chức vụ, không có căn cứ cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 và 107 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Thị V: 01 xe mô tô hai bánh biển số 71C3 – 151.59, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, màu sơn đen – đỏ, số máy: JC54E2025915, số khung: RLHJC5374EY008855. Vật chứng đang được tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSTP-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Lưu cùng hồ sơ vụ án: 01 USB bên ngoài có chữ TOSHIBA 8GB chứa tập tin video thu từ camera an ninh ghi nhận diễn biến, hình ảnh lúc xảy ra tai nạn do ông Lê Thanh H3 (nhân viên Ngân hàng N1 chi nhánh huyện T) trích xuất, giao nộp. Sau giám định được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn L, Cao Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Đăng K đã tác động gia đình hỗ trợ chi phí tang lễ với số tiền 60.000.000 đồng. Đại điện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự. Bà Nguyễn Thị V (mẹ của bị cáo) không có yêu cầu gì khác đối với Trần Đăng K về trách nhiệm dân sự. Do đó, căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Trần Đăng K đã bồi thường thiệt hại với số tiền 60.000.000 đồng. Các bên đương sự không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đăng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Trần Đăng K nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi

phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sớm về lo cho mẹ, vợ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lúc 10 giờ 43 phút ngày 27/8/2024 bị cáo Trần Đăng K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71C3 – 151.59 lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng từ Bến xe T đi xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre di chuyển đến Km79+350m đoạn thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, do không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái nên xe của K va chạm vào người bà Nguyễn Thị R đang đi bộ cùng chiều phía trước cách lề phải khoảng 1,45m theo hướng di chuyển của K. Hậu quả: bà Nguyễn Thị R ngã va đập mạnh phần đầu xuống mặt đường và chết khi đang trên đường chuyển tuyến đến Bệnh viện N (tỉnh Bến Tre) để cấp cứu, điều trị do bị chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

[3] Hành vi nêu trên của Trần Đăng K đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8, điểm e khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ.

Khoản 5 Điều 4 Luật Giao thông đường bộ quy định về nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ: "5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.".

Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: "Các hành vi bị nghiêm cấm: …23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.".

Điểm e khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ quy định: "3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây: …e) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.".

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đến trật tự an toàn giao thông công cộng dẫn đến thiệt hại về tính mạng của người khác và gây nên cảnh mất mát đau thương không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trần Đăng K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đăng K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động mẹ ruột là bà Nguyễn Thị V bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại 60.000.000 đồng. Bị cáo có ông nội (Trần Văn C) là Liệt sĩ, cha ruột (Trần Văn H) có nhiều thành tích được Ủy ban nhân dân xã G, Ủy ban nhân dân huyện T và Ủy ban nhân dân tỉnh B tặng nhiều bằng khen, giấy khen; bị hại cũng có một phần lỗi do đi trên phần đường không dành cho người đi bộ và gia đình bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, do bị cáo không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái đã gây tai nạn hậu quả làm bà Nguyễn Thị R tử vong. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự giao thông công cộng, làm cho nhân dân không an tâm sinh hoạt, đi lại nhất là khi tham gia giao thông. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", bị cáo đã chấp hành xong và đã xoá án tích nhưng bị cáo vẫn không chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, dẫn đến gây tai nạn làm chết một người. Tuy nhiên, bị hại cũng có một phần lỗi do đã di chuyển trên phần đường không dành cho người đi bộ và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian nhất định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho xã hội, cũng nhằm phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Do bị cáo không đảm nhiệm chức vụ, không có căn cứ cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 và 107 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị V xe mô tô hai bánh biển số 71C3-151.59 nhãn

hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, màu sơn đen - đỏ, số máy: JC54E2025915, số khung RLHJC5374EY008855 do bà Nguyễn Thị V đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Lưu cùng hồ sơ vụ án: 01 USB bên ngoài có chữ TOSHIBA 8GB chứa tập tin video thu từ camera an ninh ghi nhận diễn biến, hình ảnh lúc xảy ra tai nạn do ông Lê Thanh H3 (nhân viên Ngân hàng N1 chi nhánh huyện T) trích xuất, giao nộp. Sau giám định được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn L, Cao Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Nguyễn Thị V (mẹ bị cáo K) đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại bất cứ chi phí gì khác nên không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V không có yêu cầu bị cáo K phải trả lại 60.000.000 đồng cho bà nên không xem xét, giải quyết.

[10] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đăng K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 và 107 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị V xe mô tô hai bánh biển số 71C3-151.59 nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, màu sơn đen - đỏ, số máy: JC54E2025915, số khung RLHJC5374EY008855 do bà Nguyễn Thị V đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSTP-HS ngày 03/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre).

- Lưu cùng hồ sơ vụ án: 01 USB bên ngoài có chữ TOSHIBA 8GB chứa tập tin video thu từ camera an ninh ghi nhận diễn biến, hình ảnh lúc xảy ra tai nạn do ông

Lê Thanh H3 (nhân viên Ngân hàng N1 chi nhánh huyện T) trích xuất, giao nộp. Sau giám định được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn L, Cao Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Nguyễn Thị V (mẹ bị cáo K) đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại bất cứ chi phí gì khác nên không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V không có yêu cầu bị cáo K phải trả lại 60.000.000 đồng cho bà nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Trần Đăng K phải nộp: 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ) về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Phân trại tạm giam khu vực T;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lộc